TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 264/2025/QĐST-HNGĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 353/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 01/7/1984; CCCD số 036184010637 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/6/2024. Thường trú: 178 Tân Quý, phường Tân Q, quận Tân P, Thành phố Hồ Chí M nay phường Phú Thọ H, Thành phố Hồ Chí M. Tạm trú: 59/11 ấp Tiền L 10, xã Bà Đ, huyện Hóc M, Thành phố Hồ Chí M nay là xã Bà Đ, Thành phố Hồ Chí M.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức T, sinh ngày 06/5/1963; CCCD số 046063009460 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21/3/2022; Thường trú: 178 Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân P, Thành phố Hồ Chí Minh nay phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí M. Tạm trú: C2/28/17 tổ 4, ấp 4, xã Vĩnh L, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M nay là xã Tân Vĩnh L, Thành phố Hồ Chí M.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 22 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Đức Thạch.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Đức T cùng thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Đức T chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Toà án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 65, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường Cam L, thành phố Cam R, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 07/8/2002 cho bà H và ông T không còn giá trị pháp lý.

- *Về quan hệ con chung*: Giao con chung tên Nguyễn Thị Nam Ph, sinh ngày 23/5/2003 và Nguyễn Đức Minh Tr, sinh ngày 20/02/2005 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 29/5/2019. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà H và ông T do các bên không có yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Ông Thạch, bà Huyền có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Hai bên xác nhận không có.

- *Về vấn đề khác*: Hai bên xác nhận không có nợ chung.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm* là 150.000 đồng do bà Huyền tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí do bà Huyền đã nộp theo biên lai số 0078386 ngày 07/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân P (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 Thành phố Hồ Chí Minh). Hoàn lại cho bà Huyền số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền trên.

Địa điểm thi hành: Tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 9 TP. Hồ Chí Minh.
- Phòng THADS Khu vực 9 TP. Hồ Chí Minh
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VP, hồ sơ (Vinh).

THẨM PHÁN

Trần Hoàng Thị Thanh Mai